

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 366

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 07.04.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 434, đoạn cuối của hàng thứ ba. Bắt đầu xem từ *đệ tứ A la hán quả*.

“Tứ, A la hán, dịch vi sát tặc, ứng cúng, bất sanh”. Có ba ý này. *“Nãi đoạn tận thượng chí phi tướng xứ nhất thiết tư hoặc chi Thanh văn thừa cực quả”*. Phi tướng xứ chính là trời phi tướng phi phi tướng xứ. Đây là tầng cao nhất trong tứ không thiên. *“Dĩ đoạn tận nhất thiết kiến tư hoặc, cố danh sát tặc”*. Sát tặc là ví dụ. *“Tức đắc tiểu thừa cực quả, ứng thọ nhân thiên cúng dường, cố viết ứng cúng”*.

Đây là phước báo lớn nhất trong tiểu thừa. Đức Phật từ bi thường nhớ tưởng đến chúng sanh, đều hy vọng chúng sanh tu phước. Phước báo thù thắng nhất của tu phước là cúng dường thánh hiền. A la hán là thánh nhân trong hàng tiểu thừa, nên cúng dường họ có thể được đại phước báu.

“U nhất sanh trung tận chư quả báo, nhập vô dư niết bàn, bất tái lai tam giới, cố viết bất sanh”.

Họ vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi, không còn trở lại nữa, trở lại là để giúp đỡ chúng sanh, thông thường chúng ta gọi là người tái sanh, chúng sanh có cảm ngại liền có ứng, nên gọi tái sanh, đây là ứng hoá thân không phải nghiệp báo thân, nghiệp báo trong lục đạo họ đã đoạn tận.

“Thượng vân đắc tứ chủng thanh văn quả giả”. Từ sơ quả đến đến tứ quả. *“Giai chỉ đoạn hoặc nhi ngôn”*. Họ ở thế giới tây phương Cực Lạc còn phải đoạn hoặc, không đoạn hoặc thì không thể tiến bộ, không thể nâng cao cảnh giới. Từ đó cho thấy, oai thần bốn nguyện của Phật Di Đà gia trì. Về mặt hiện tượng, về mặt hình tướng thì trí huệ, thần thông, đạo lực giống như pháp thân đại sĩ, trên thực tế thì phiền não chưa đoạn tận, vẫn phải ở bên đó đoạn phiền não. Như vậy mới hợp tình hợp lý. Phật A Di Đà chỉ là giúp chúng ta môi trường, còn công phu thì vẫn tự mình tu, vẫn phải tự mình buông bỏ.

Thực tế mà nói thì những người vãng sanh này, đều phát tâm bồ đề và đều là nhất Phật thừa. Dùng tiểu thừa để làm ví dụ đoạn phiền não. Trên thực tế, điều kiện sanh đến thế giới Cực Lạc, tam cõi vãng sanh nói rất rõ ràng, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Nếu không phát tâm bồ đề thì không thể vãng sanh. Chúng ta biết tứ quả A la hán chưa phát tâm bồ đề. Nếu họ phát bồ đề tâm vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Vì sao vậy? Vì họ đoạn hoặc, kiến tư phiền não đã đoạn. Không như phàm phu chúng ta, tuy phát tâm bồ đề nhưng phiền não chưa đoạn. Đến thế giới Cực Lạc còn phải đoạn phiền não, còn phải buông bỏ, chẳng qua là đến thế giới Cực Lạc để buông bỏ thôi. Đối với đạo lý tại sao phải buông bỏ này rất rõ ràng, và thấu triệt. Ngày ngày nghe Phật A Di Đà thuyết pháp giáo hoá, những tập khí này đều có thể đoạn tận.

“*Sở vị Thanh văn giả*”. Đây là chỉ trình độ đoạn hoặc của nó, là thuận theo thế tục để nói mà thôi. Ở đây nói rất rõ ràng, minh bạch. Bên dưới nói A Duy Việt Trí và giải thích về từ A Duy Việt Trí. “*Hựu tác A đệ bát trí*”. Tiểu bản kinh Di Đà gọi là A Đệ Bát Trí, cùng một ý nghĩa. “*Nãi bất thoái chuyển u thành Phật đạo lộ chi nghĩa*”. Giải thích này cũng rất hay. U thành Phật, con đường này không thoái chuyển. Tiểu bản Từ Ân Sớ Khuy Cơ đại sư chú giải. Trong chú giải kinh A Di Đà có nói. “*A Đệ Bát Trí giả, a chi ngôn vô*”. Dịch thành chữ hán a có nghĩa là vô. “*Bệ Bát Trí ngôn thoái chuyển*”, nên từ tiếng phạn dịch thành chữ hán có nghĩa là vô thoái chuyển. “*Cổ đại phẩm kinh*”, đây là kinh Bát Nhã. Kinh Đại Phẩm Bát Nhã nói bất thoái chuyển, còn gọi là A Tỳ Bát Trí. “*Kinh nhất đại a tăng kỳ kiếp tu hành chi Bồ Tát phương chí thứ vị*”. Thông thường trong kinh có ví dụ nói rằng, tu hành phải trải qua ba đại a tăng kỳ kiếp mới có thể thành Phật. Vị Bồ Tát này đã tu hành một a tăng kỳ kiếp, trên con đường thành Phật nhất định không thoái chuyển. Nên gọi là A Duy Việt Trí, điều này trong kinh luận nói như thế.

“*Đản tịnh độ pháp môn đại dị u thị*”. Pháp môn tịnh độ nói A Đệ Bát Trí không giống với ý này. Tiểu bản Di Đà nói “*Cực Lạc quốc độ, chúng sanh sanh giả, giai thị A Đệ Bát Trí*”. Phàm là người vãng sanh, chỉ cần đến thế giới Cực Lạc, đều là A Đệ Bát Trí. “*Kim viết, vị đắc A Duy Việt Trí giả, tắc đắc A Duy Việt Trí, lưỡng bản chánh đồng*”. Kinh Vô Lượng Thọ và trong tiểu bản Kinh Di Đà nói giống nhau. “*Hựu Di Đà Yếu Giải viết, A Đệ Bát Trí, thứ vân bất thoái*”. Bất thoái có ba loại.

Thứ nhất là: “*vị bất thoái, nhập thánh lưu, bất đọa phàm địa*”. Vị bất thoái, người như thế nào chứng được? Tu đã hoàn chứng được. Tiểu thừa sơ quả, đừng cho rằng quả vị của họ rất thấp, tuy thấp nhưng họ là thánh nhân, họ sẽ không thoái chuyển để làm phàm phu. Tuy chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, ở trong lục đạo vãng sanh chỉ có hai cõi là cõi trời và cõi người. Ở trước chúng ta đã học qua, cõi trời và cõi người còn bảy lần sanh tử_bảy lần đi về thì chắc chắn họ thành A la hán. Hay nói cách khác, họ vượt ra khỏi luân hồi lục đạo chứng A la hán, vĩnh viễn không còn trở lại

trong lục đạo. Họ đến là để hoá độ chúng sanh, là nương thuyền từ trở lại độ chúng sanh. Đây là vị bất thoái thứ nhất.

Thứ hai “*hành bất thoái. Hằng độ sanh, bất đọa nhị thừa địa*”. Điều này A la hán không có. Bốn loại quả vị của A la hán đều không có hành bất thoái. Độ chúng sanh rất khó! Chúng sanh không dễ độ, nó không nghe lời, làm trái với chúng ta, thậm chí còn làm tổn thương chúng ta, A la hán nổi giận, thôi không độ ông nữa, như vậy là họ bị thoái chuyển. Bồ Tát không như vậy, Bồ Tát rất từ bi, họ có thể nhẫn chịu sự phản nghịch của chúng sanh, mà không trách cứ họ, vẫn chờ đợi cơ duyên. Nên Bồ Tát có hành bất thoái, hằng độ sanh. Họ sẽ không trở thành nhị thừa, nhị thừa là Thanh văn và duyên giác, cũng là những người giúp đỡ chúng sanh, nhưng họ cứu giúp những chúng sanh có duyên, không có duyên thì không giúp. Chúng ta tìm họ, thì họ giúp chúng ta. Không tìm họ, họ sẽ không chủ động tìm chúng ta. Không giống Bồ Tát, họ chủ động đi tìm chúng sanh đau khổ, chủ động giúp đỡ. Nên làm bạn không mời mà đến của chúng sanh. Chúng sanh không mời nhưng Bồ Tát lại đến. A la hán không như vậy, nhất định phải tìm họ. Họ hoan hỷ thì dạy, họ không hoan hỷ sẽ không để ý đến nữa. Đây là A la hán, Bích chi Phật.

Thứ ba “*Niệm bất thoái*”. A Duy Việt Trí thực tế mà nói là niệm bất thoái. “*Niệm niệm lưu nhập tát bà khổ hải*”. Như thế nào gọi là tát bà khổ hải? Tát bà khổ hải là tiếng phạn. “*Thử vân nhất thiết chủng trí hải*”. Nhất thiết chủng trí quảng đại vô lượng vô biên vô tận. Nên dùng nước biển để làm ví dụ. “*Tức Như Lai quả hải*”. Nói thực tế chính là tự tánh, cũng gọi là tánh hải, hàng Biệt giáo sơ địa Bồ Tát chứng được, theo Kinh Hoa Nghiêm thì Viên giáo sơ trú Bồ Tát chứng được. Điều kiện chứng đắc của họ là phá một phần vô minh, chứng một phần pháp thân, mới có thể xả bỏ nhị biên, toàn quy về trung đạo, họ thật sự buông bỏ. Buông bỏ này là gì? Không khởi tâm, không động niệm. Đây gọi là trung đạo.

Nhị biên là không hữu nhị biên, nghĩa là đối lập nhị biên, họ hoàn toàn không có, không lập nhị biên, trung đạo không tồn tại. Nếu còn ý niệm trung đạo thì họ chưa rời được, chưa chứng được cảnh giới này. Trung đạo là chỉ cho chúng ta nói mà thôi, chứ họ tuyệt đối không được có ý niệm này. Nếu thấy có trung đạo thì nó lại đối lập với hai đầu có và không. Nên trung đạo cũng không có, chỉ là bất đắc dĩ dùng trung đạo, gọi là toàn quy trung đạo. Thực tế mà nói chính là hoàn toàn quy tự tánh, hoàn toàn quy thường tịch quang.

“*Niệm niệm lưu nhập tát bà khổ hải, tức kiến niệm bất thoái chi na chứng*”. Chúng ta hiện nay là người niệm Phật, nếu quý vị thật sự có thể phát tâm, nhất tâm xưng niệm Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, tất cả tạp niệm đều buông bỏ hết. Tôi nói với các vị rằng, điều này đồng nghĩa với niệm niệm bất thoái tát bà khổ hải. Nên tịnh độ tông rất thù thắng, tịnh tông thật là đại viên mãn. Tát bà khổ hải phải là

Viên giáo sơ trú và Biệt giáo sơ địa mới chứng được. Ngày nay chúng ta niệm Phật, nhất tâm niệm Phật A Di Đà, đồng nghĩa với niệm niệm nhập lưu tát bà khổ hải. Đây là sự thật. Vì nhất tâm xưng niệm nhất định được vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc, được sức bốn nguyện công đức của Phật A Di Đà gia trì, quý vị ngang bằng với A Bộ Bát Trí Bồ Tát. Nguyện thứ 20 trong 48 nguyện, phàm là người vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đây là oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà thành tựu. Nói cách khác, tu các pháp môn khác, nghĩa là chúng ta thường nói đường lớn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, chứng được quả vị này vô cùng khó khăn, nhất định phải cần rất nhiều thời gian, trong một đời chắc chắn làm không được. Nhưng tu tịnh độ thì điều đó rất dễ dàng, sanh đến thế giới Cực Lạc là đồng nghĩa với chứng được A Duy Việt Trí. Vậy tập khí phiền não thì sao? Từ từ mới đoạn. Giống như ở trước nói kiến tư phiền não, trần sa phiền não và vô minh phiền não đoạn từ từ. Trí huệ, thần thông, đạo lực của chúng ta tương đương với pháp thân Bồ Tát. Đây là Phật lực gia trì, không phải tự mình chứng được. Phật lực gia trì có tác dụng không phải không có tác dụng, nên có năng lực giống như pháp thân Bồ Tát. Cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh có duyên khắp biến pháp giới hư không giới. Nghĩa là chúng sanh có duyên với chúng ta từ vô lượng kiếp trong pháp giới hư không giới, họ khởi tâm động niệm chúng ta đều biết hết. Họ có khổ nạn cần giúp đỡ, chúng ta tự nhiên mà ứng, để đến giúp họ. Công đức lợi ích thù thắng này, các kinh luận khác không có, các pháp môn khác không có, trong cõi báo của tất cả Chư Phật Như Lai không có, chỉ có thế giới Cực Lạc, thật là quá thù thắng, chúng ta cần phải biết.

“*Dản tịnh độ diệu pháp*”. Diệu ở chỗ “ngũ nghịch thập ác”. Tạo tội địa ngục, là vô gián địa ngục, cũng gọi là A tỳ địa ngục. A tỳ là tiếng phạn, trong địa ngục này chịu khổ không gián đoạn, từ ngày vào địa ngục cho đến khi ra khỏi, chịu khổ trong đó, thật là từng phút từng giây đều không gián đoạn, khổ không sao nói hết, không thể nào hình dung được. “*Thập niệm thành tựu, đời nghiệp vãng sanh. Cư hạ hạ phẩm giả, giai đắc tam bất thoái*”. Điều này thật không thể nghĩ bàn. Chúng sanh tạo ngũ nghịch thập ác, mà họ có thể tin, họ có thể phát nguyện, đây là nói lâm mạng chung thời, gặp thiện hữu đến khuyên bảo họ, họ thật sự có thể sám hối. Điều này rất quan trọng, thật sự có thể quay đầu, có thể tin, có thể nguyện, tiếp đến là niệm Phật, một câu hay mười câu đều có thể vãng sanh. Đây là điều không thể!

Chúng ta đều biết, người ác như vậy khi lâm mạng chung có người khuyên bảo họ niệm Phật, họ có thể tiếp nhận. Tôi tin rằng người này, trong nhiều đời trước thiện căn rất sâu dày. Đời này mê hoặc vì không có người dạy họ, họ không có nhân duyên để gặp được thiện tri thức. Nếu có người khuyên họ, hay gặp được thiện tri thức nhất định có thể tiếp thu. Vì sao vậy? Vì đời trước của họ thiện căn sâu dày. Đây là nói trong đời này không gặp được thiện duyên, khi lâm mạng chung gặp được thiện duyên, họ vẫn có thể tin, vẫn có thể tiếp thu.

Trước đây chúng tôi ở Mỹ, Ông Chu Quảng Đại ở Mã Lợi Lan Châu. Suốt đời ông không có tôn giáo tín ngưỡng, con người của ông rất tốt, tuyệt đối không phải ngũ nghịch thập ác. Ông ta là một người thiện, là người tốt, chỉ là không có tín ngưỡng tôn giáo. Ở Mỹ ông mở một tiệm bánh bao, ông mắc bệnh ung thư, bệnh viện đã từ bỏ trị liệu cho ông về nhà, nói rằng thọ mạng ông chỉ còn mấy ngày nữa. Lúc này người nhà đi khắp nơi cầu thần bái Phật, hy vọng có được dịp may. Lúc đó các bạn đồng học tịnh độ chúng tôi, thành lập ở bên đó hội Phật giáo Hoa Phủ, không bao lâu, mời tôi làm hội trưởng. Mới thành lập chưa được bao lâu, chưa đến một năm, thì gặp chuyện của Chu Quảng Đại, người nhà đã tìm đến. Chúng tôi có mấy vị đồng học rất nhiệt tâm đến giúp ông trợ niệm.

Sau khi thấy ông và bệnh tình của ông, đích thực không có cách nào hồi phục được, nên khuyên ông ta cầu vãng sanh, nói với ông ưu điểm của thế giới Cực lạc. Ông ta nghe rồi rất hoan hỷ và thật sự đã tiếp nhận. Ông ấy nói với người nhà, không nên trị liệu cho ông nữa, không nên tìm bác sĩ tìm thuốc, không cần. Tất cả mọi người hãy niệm Phật, tất cả đều niệm Phật để giúp ông vãng sanh. Nên người nhà rất hợp tác, cả gia đình họ cùng với những bạn đồng học chúng tôi, niệm Phật suốt ba ngày. Niệm Phật suốt ba ngày ba đêm, ông ấy thật sự vãng sanh. Chứng minh trong kinh Di Đà nói là từ một ngày, hai ngày, ba ngày. Đó là thật không phải giả.

Quý vị xem suốt một đời không hề tiếp xúc Phật pháp, cũng chưa từng nghe qua. Chỉ có niệm Phật ba ngày khi lâm mạng chung, cũng không đọc kinh, chỉ niệm duy nhất câu Phật hiệu này, niệm theo như vậy, và ông ta thật sự đã vãng sanh. Đối nghiệp vãng sanh, thì vãng sanh thế giới Cực Lạc là hạ hạ phẩm, đều được tam bất thoái. Chúng tôi cũng rất may mắn, có cơ duyên tốt như vậy, tự thân thấy được một điển hình thực tế. Tin rằng những gì trong kinh nói không hề sai.

“Thị dĩ Linh Phong Đại Sư Tán viết”. Linh Phong là Ngẫu Ích đại sư. Ngài ở Tây Thiên Mục Sơn, nơi ngài giảng kinh là giảng đường Linh Phong. Ngài tán thán rằng: *“Thập phương Phật độ, vô thứ danh tướng”*. Không có danh xưng này, cũng không có hiện tượng này. *“Vô thứ giai vị”*. Vị thứ của Bồ Tát, không có địa vị này. *“Vô thứ pháp môn”*, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp môn này, chỉ có thế giới Cực lạc có, quốc độ của mười phương chư Phật đều không có.

“Phi tâm tánh chi cực chí”. Đây là nói về Phật A Di Đà, thế giới tây phương Cực Lạc là tâm tánh tốt cùng của Phật A Di Đà thành tựu. *“Trì danh chi kỳ huân”*. Trì danh chi kỳ huân là nói người vãng sanh, thật là một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. *“Di Đà chi đại nguyện, hà dĩ hữu thứ!”* Làm gì có thành tựu trang nghiêm thù thắng như vậy? Ngẫu Ích đại sư tán thán rất hay. Chúng sanh có thể gặp được, nhân duyên này sâu dày biết bao, phước báo biết bao. Bài kệ khai kinh nói, “trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được.” Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói

cũng là tán thán điều này, nói rằng: “đây là ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”, mà chúng ta đã gặp được. Ngày nay chúng ta đã gặp được nhất định không thể để nó qua đi một cách vô ích. Bỏ qua thì thật đáng tiếc! Như vậy thì tội nghiệp này thật là vô lượng vô biên.

Nhân duyên thù thắng như vậy, sao có thể bỏ lỡ được? Ít nhất thì cũng phải tranh thủ một địa vị của cõi đồng cư hạ hạ phẩm, mới không có lỗi với Phật A Di Đà, mới thật sự báo ân Phật. Ít nhất chúng ta cũng là cõi đồng cư thượng bửu sanh. Điều này chúng ta có thể nỗ lực đạt được. Chúng ta đối với kinh sách tu học của Tịnh độ tông, có mười mấy năm, hai ba mươi năm, có thời gian dài như vậy, nhưng chướng ngại của chúng ta chính là chưa buông bỏ. Năng tín, năng giải, nhưng lại thiếu hành. Ngay bây giờ, nếu chúng ta gặp đại thiên tai, không buông cũng không được.

Tôi thường nói hiện tại chỉ có hai con đường, nếu không buông bỏ chính là địa ngục A tỳ, còn buông bỏ thì đến thế giới Cực Lạc. Trước mặt chúng ta là hai con đường, không còn cách nào để lựa chọn. Quý vị có thể nói tội ngũ nghịch thập ác mình chưa tạo chẳng? Quý vị đã hiếu thảo cha mẹ chưa? Đã tôn kính sư trưởng chưa? Thật sự tin Phật chưa? Đã thật tâm học Phật chưa? Sánh với các bậc cổ đức thì còn kém xa. Niệm Phật, tụng kinh, bái sám mà không đầy đủ tâm chân thành cung kính, thì làm sao có cảm ứng được? Trong nhà Phật, bất luận làm điều gì, nhưng nếu chưa buông bỏ lợi ích của mình, tự tư tự lợi. Vì sao chúng ta lạy Phật? Vì sao học Phật? Vì thăng quan phát tài, cầu Phật Bồ Tát bảo hộ bình an. Lạy Phật, học Phật để cầu xin những điều này. Đức Phật rất từ bi nên không trách chúng ta. Cầu Phật gia hộ cho phát tài, có thể phát tài chẳng? Không thể. Đức Phật không có năng lực này. Cầu Phật gia hộ được bình an. Đức Phật có năng lực này không? Cũng không thể. Nói cách khác, chúng ta ở trước Đức Phật cầu nguyện, sẽ không đạt được bất cứ điều gì. Điều này trong kinh nói rất rõ. Nếu muốn cầu điều gì, thì cần phải thay đổi tâm mình trước. Tâm mình không chánh thì Phật Bồ Tát muốn giúp cũng không giúp được, tâm chánh mới giúp được. Nên khi Đức Phật giúp được, vẫn là tâm hành phải chánh. Minh tu hành có công đức thì Đức Phật có thể giúp được.

Thế giới ngày nay quá loạn, chưa từng thấy trong lịch sử. Giai đoạn cuối của nhà Thanh tuy rất loạn, người là gọi là “ngụy quân tử”, nhưng vẫn còn chút lương tâm. Làm việc xấu vẫn còn sợ người phê bình, vẫn nghĩ nhiều cách để che đậy, miệng còn nói nhân nghĩa đạo đức. Còn con người bây giờ làm việc xấu không sợ người phê bình. Xã hội ngày nay rất kỳ quái, làm việc xấu mọi người còn khen ngợi là có bản lĩnh. Làm việc tốt trái lại bị cười nhạo, người này thật thà, lạc hậu. Hiện nay trở thành như thế, nên mới phát sanh đại kiếp nạn. Chúng ta gặp được, người học Phật gặp được, thì đây là việc tốt. Vì sao vậy? Để chúng ta có cảnh giác cao độ, tỉnh ngộ ra thấy rằng không tu không được, nhất định phải siêng năng, hoàn cảnh ép chúng ta không thể không tu. Tin thật, nguyện thiết, một lòng chuyên niệm. Tin thật, nguyện thiết

niêm là phát tâm bồ đề, một phương hướng, một mục tiêu, ngoài ra đều buông bỏ, như vậy nhất định sẽ thành công.

Sau cùng “*chư vãng sanh giả, nhân tùy ý tu hành. Thọ dụng chủng chủng đại thừa pháp lạc, tịnh tự tại đắc quả, cố mặc bất hoan hỷ*”. Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Đây là hoàn cảnh tu học ở thế giới tây phương Cực Lạc. Chúng quả chỉ là đưa ra ví dụ, đưa tiểu thừa tứ quả. Tình trạng chúng quả thật sự trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ, có 51 địa vị. Sơ tín của thập tín ngang bằng với Tu đà hoàn. Tam tín bằng nhị quả, ngũ tín bằng tam quả. Thất tín bằng với tứ quả A la hán. Bát tín chính là Bích Chi Phật. Cửu tín là Bồ Tát trong mười pháp giới. Thập tín là Phật trong mười pháp giới. Đây đều chưa kiến tánh, đều là vị bất thoái.

Lên cao thêm nữa chính là sơ trú, sơ trú mới thật sự chứng được hành bất thoái và niệm bất thoái. Ở đó tu hành, quả vị cũng chính là thành tích học tập, không ngừng nâng cao lên, pháp hỷ sung mãn, mỗi ngày đều có chỗ ngộ, đây là ngọn gốc của pháp hỷ. Vì sao nói như vậy? Ngày ngày đều có điều ngộ, ngày ngày đều có tâm đắc mới.

Chúng ta xem tiếp phẩm thứ 17. “*Tuyên trì công đức đệ thập thất*”. Tuyên trì là ao thất bảo, công đức là nước tám công đức. Đây cũng là hoàn cảnh lớn, hoàn cảnh tu học lớn. Chúng ta xem giới thiệu của Hoàng Niệm Tổ. “*Bốn phẩm minh Cực Lạc tuyên trì, bất khả tư nghị công đức*”. Đưa ra ba điểm.

Thứ nhất “*Thủ minh trì đức chi tổng tướng, tịnh liệt tiêu trì lượng*”. Đây là giới thiệu sự lớn nhỏ của ao thất bảo_nước trong ao thất bảo, cây xung quanh ao, và hoa sen trong ao.

Thứ hai “*Trì dương diệu pháp, thành thực thiện căn*”. Ao thất bảo và nước công đức cũng là pháp.

Thứ ba “*Thập phương sanh giả, liên trì hoá sanh*”. Sanh ra từ hoa sen. Người sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, tất cả đều là liên hoa hoá sanh. Mời quý vị xem kinh văn.

“*Hựu kỳ giảng đường tả hữu, tuyên trì giao lưu. Tung hoành thâm thiên, giai các nhất đẳng*”. Trong ao lớn nhỏ không giống nhau. “*Hoặc thập do tuần, nhị thập do tuần. Nãi chí bách thiên do tuần, trạm nhiên hương khiết, cụ bát công đức*”. Ao báu này ở thế giới Cực Lạc rất nhiều. Ao nhỏ thì mười do tuần, 20 do tuần. Ao lớn thì trăm ngàn do tuần, giống như đại hải vậy. Ở nơi thế giới này của chúng ta, ao nhỏ thì như ao hồ, ao lớn như đại hải. Bất luận là ao nhỏ hay ao lớn, “*Trạm nhiên hương khiết*”, nước đều đầy đủ tám công đức. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

“*Giảng đường tả hữu, tuyên trì giao lưu thị tổng tướng. Biểu bảo thọ liên trì, chu biến kỳ quốc*”. Ở thế giới Cực Lạc quý vị có thể nhìn thấy. “*Quán Kinh viết, nhất nhất*

trì thủy, thất bảo sở thành, kỳ na ni thủy, lưu chú hoa gian”. Hoa gian là hoa sen trong ao, hai bên ao là cây báu. Cây báu cần nước công đức nuôi dưỡng. Nước tự nhiên chảy đến rưới vào cây, tự tìm cây mà đến. Nước này thật vi diệu. Nước trong ao chúng ta chỉ có thể chảy xuống, không thể chảy ngược dòng. Nước ở thế giới Cực Lạc có thể chảy ngược dòng. Có thể thấy thế giới Cực Lạc rất trang nghiêm vi diệu, vượt trên tất cả. Tất cả các thế giới khác không có, đến thế giới Cực Lạc thấy được hết.

“Biệt tướng trung, thủ vi tuyên trì chi hình lượng. Tung giả trường độ, quảng giả khoan độ. Trì chi trường khoan thâm thiện, ứng cơ hoá hiện, kỳ lượng phi nhất””.

Ao lớn hay nhỏ, nước sâu hay cạn không giống nhau, nó tùy theo ý của con người. Chúng ta thích sâu thì nó liền sâu, thích cạn thì nó liền cạn. Nó tùy ý người. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Đến thế giới Cực Lạc hoàn toàn thành hiện thực. Tất cả pháp tùy tâm niệm mà sanh, nên ao lớn hay nhỏ, sâu hay cạn cũng như thế.

“Xưng kỳ hình thể, các vi nhất đẳng. Tùng thập do tuần, nãi chí bách thiên do tuần, giai tùy ứng nhi hiện””.

Trong này đặc biệt không thể nghĩ bàn được. Nó có thể ứng theo tâm niệm của mỗi người. Tôi muốn ao này nhỏ một chút, quý vị muốn ao kia lớn một chút. Chúng ta cùng ở trong ao này, nhưng cảm xúc của tôi thì nhỏ, còn cảm thọ của quý vị lại lớn. Tôi muốn cạn, cảm thọ của tôi rất cạn, quý vị muốn sâu một chút, thì cảm nhận liền thấy rất sâu. Cùng trong một ao, thật không thể nghĩ bàn. Ở thế giới Cực Lạc không có gì không như ý.

“Thứ biểu thủy đức, thị chư tuyên trì, tức nhập công đức trì. Trì thủy trạm khiết, thanh phân phương phức, cố viết trạm nhiên hương khiết””.

Đây là công đức của nước, ưu điểm của nước, thế giới chúng ta không có. Nó có tám loại công đức, ở dưới đều nói đến. Nên nước trong ao rất sạch, không nhiễm chút trần, thanh khiết thấu suốt. Trên mặt nước nhìn thấy tận đáy ao, dưới đáy ao trải toàn cát vàng. “Thanh hương, thanh phân phương phức”. Ngửi mùi hương của nước trong ao này, hương thơm thanh khiết nhẹ nhàng. Thân tâm chúng ta ở trong hương thơm này, như chúng ta nói là đạt được dưỡng chất sung mãn, đạt được năng lượng đầy đủ. Nên trong kinh văn dùng từ “trạm nhiên hương khiết” để tán thán nó.

“Thủy cụ bát đức, cố xưng bát công đức thủy. Xưng Tán Tịnh Độ Kinh viết, hà đẳng danh vi bát công đức thủy. Nhất giả trừng tịnh””.

Trừng là bất động, nước không có gợn sóng. Tịnh là sạch sẽ, không có chút nhiễm ô nào. Nước bình lặng như tấm gương vậy. “*Nhị giả thanh lãnh*”, thông thường chúng ta gọi là thanh lương. Thanh lãnh có nghĩa là thanh lương, khi chạm vào

nó cảm giác rất dễ chịu. “Trùng tịnh thanh lãnh” này, thế giới chúng ta có. Trong hồ nước có thể nhìn thấy. Hiện nay ít thấy, hiện nay vì không khí ô nhiễm, nguồn nước nhiễm ô, nên không có nhiều nguồn nước trùng tịnh thanh lương này. Những nhiễm ô này đều do con người tạo nên.

“*Tam giả cam mỹ*”. Nước ở thế gian chúng ta không có như vậy. Còn nước ở thế giới Cực Lạc là ngọt. Đây là nói mùi vị của nước, nó rất ngọt.

“*Tứ giả khinh nhuyễn*”, điều này thế gian chúng ta cũng không thấy được. Nước thế gian này rất nặng. Còn nước ở đó nhẹ nhàng mềm mại.

“*Ngũ giả nhuận trạch*”. Nhuận trạch thì nước ở thế gian chúng ta có. Tư nhuận, là da dẻ chúng ta không khô khan. Đối với cây cỏ hoa lá được thấm nhuận.

“*Lục giả an hoà*”. Điều này thì chúng ta không có. Nước ở thế giới tây phương Cực Lạc bình an êm ấm. Không biết bơi bị rớt xuống ao cũng không chết đuối. Vì sao vậy? Nước tùy theo ý mình. Tôi muốn cạn một chút thì nó liền cạn, muốn nước cạn dưới chân đi đến bờ thì liền được như vậy. Nó có thể tùy theo ý người.

“*Thất giả ẩm thời trừ cơ khát*”. Uống nước này có thể đạt được dưỡng chất sung mãn, nuôi dưỡng thân tâm chúng ta, nước này giống như cam lộ vậy. Có thể trị trăm bệnh “*Trừ chi khát đẳng vô lượng quá hoạn*”.

“*Bát giả ẩm dĩ định năng trưởng dưỡng chư căn tứ đại*”. Khi uống nước này nó có thể trưởng dưỡng lục căn nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý. Tứ đại chính là thân thể chúng ta. “*Tăng ích*”, điều này thật quá tuyệt! “*Chủng chủng thù thắng thiện căn*”. Nó có thể giúp chúng ta tăng trưởng thiện căn. Điều này thế gian chúng ta không có. “*Đa phước chủng sanh thường lạc thọ dụng*”. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là chúng sanh có phước báu. Nên thế giới Cực Lạc không cần các loại ẩm thực khác. Trong ao thất bảo cung cấp nước tám công đức, nó giải quyết mọi vấn đề. Nước tám công đức đều là từ trong tự tánh chảy ra.

“*Đức thủy, Cực Lạc chi thủy, năng linh ẩm giả tăng trưởng chủng chủng thù thắng thiện căn. Khả kiến Cực Lạc bất khả tư nghị*”.

Đây là đem nước công đức trong ao báu, công đức thù thắng không thể nghĩ bàn giới thiệu cho chúng ta. Thế giới Cực Lạc ao báu vô lượng vô biên, nước công đức lấy không hết dùng không cùng tận, giống như nước suối vậy. Không như thế gian chúng ta, thế giới này các nhà khoa học đã đưa ra lời cảnh báo, tương lai chúng ta sẽ có nguy cơ về lương thực, nguy cơ về nguồn nước, nguy cơ về nguồn năng lượng. Nguy cơ quá nhiều. Thế giới Cực Lạc không nghe có những nguy cơ này. Nơi tốt đẹp này chúng ta nhất định có thể đến đó được, không phải không thể đi, thật sự có thể đi

được. Phật A Di Đà, đại chúng ở thế giới tây phương Cực Lạc chẳng ai không hoan nghênh chúng ta đến. Vậy tại sao không đi?

Đến thế giới Cực Lạc, thì những vật phẩm cần thiết đối với thân thể và sinh hoạt, không có điều gì phải lo lắng. Nơi ở cung điện lầu quán ở trước chúng ta đã nói qua, toàn là do biến hóa ra. Muốn cung điện như thế nào, thì nó liền hiện cung điện như thế đó. Muốn lớn có lớn, muốn nhỏ có nhỏ. Muốn ở trên không trung cũng được, muốn ở trên mặt đất cũng không sao. Quý vị xem tự tại biết bao. Khi đi du lịch cung điện mang theo, người ở thế gian này không làm được. Thế giới tây phương Cực Lạc mỗi thứ đều hiện hành. Xem tiếp cây ở hai bên bờ.

“Ngạn thọ hương quang. Ngạn biên vô số chiên đàn hương thọ, kiết tường quả thọ, hoa quả hằng phương, quang minh chiếu diệu, tu điều mật điệp. Giao phú u trì, xuất chủng chủng hương, thể vô năng dụ, tùy phong tán phức, duyên thủy lưu phân”.

Đây là phong cảnh hai bên ao sen bảy báu, ây cỏ hoa lá, vô số cây hương chiên đàn. Đây là đưa ra ví dụ. Chiên đàn là bảo hương. “*Kiết tường quả thọ*”, có hoa có trái. Hoa quả thường thoảng ra hương thơm không bao giờ tàn. Nên mới gọi nó là nhất chân pháp giới.

Trong mười pháp giới có cây cỏ hoa lá, nhưng nó là vô thường. Chúng sanh trong mười pháp giới, con người có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, sơn hà đại địa, khoáng vật có thành trụ hoại không. Không có gì là vĩnh hằng bất biến, không có, tìm không thấy. Thế giới Cực Lạc mọi thứ đều là vĩnh hằng bất biến. Điều này quá vi diệu! Nên gọi là nhất chân pháp giới.

Vì sao nó không có biến hoá? Trong đại thừa kinh điển Đức Phật dạy chúng ta, vũ trụ vạn vật từ đâu mà có. “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Chúng sanh trong mười pháp giới có tình thức, đó chính là nói họ có biến hoá. Người ở thế giới tây phương Cực Lạc, sanh đến thế giới Cực Lạc, mỗi người đều chuyển thức thành trí. Trong cõi phàm thánh đồng cư tuy có tình thức, đây gọi là đời nghiệp, đem nghiệp đến đó nhưng không khởi tác dụng. Chúng ta có lý do để tin, chúng ta đến thế giới Cực Lạc, quanh mình đều là đại Bồ Tát, đều là đẳng giác Bồ Tát. Nên phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm không thể sanh khởi. Chúng ta học theo những tấm gương xung quanh, ai khởi tâm động niệm? Ai có phân biệt, ai có chấp trước? Không có những thứ này là không có biến hoá, nên thân thể con người cũng không có biến hoá.

Vãng sanh thế giới Cực Lạc, không phải vãng sanh, giống như trẻ em từ từ lớn lên, không phải như vậy mà do hoá sanh. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, hiện thân ở trong ao sen bảy báu, thân đó hoàn toàn giống với thân của Phật A Di Đà. Thể của thân là thân tử ma châu kim sắc. Tướng của thân trong kinh Vô Lượng Thọ đức Thế Tôn giới thiệu, là lấy quan niệm của người Ấn độ đương thời có 32 tướng 80 vẽ đẹp.

Cho rằng đây là tướng tốt, là quý tướng. Nhưng trên thực tế trong Quán Kinh nói, thân Phật A Di Đà có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi một tướng đều có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp. Tức là không phải chỉ có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp.

Các bậc cổ đức xưa nay thường tán thán báo thân của Như Lai. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Đó là thật. Ít nhất chúng ta phải tin lời trong kinh Quán Vô Lượng Thọ nói *Thập Lục Quán Kinh* báo thân của Như Lai có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi một tướng đều có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp tùy hình. Nó bất biến. Vì sao bất biến? Vì họ không có 8 thức và 51 tâm sở, đó là năng biến, họ không có những thứ đó. Đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, vượt ra khỏi mười pháp giới. Nên thế giới Cực Lạc, đến những thứ trong cõi phàm thánh đồng cư đều bất biến. Khi đã hình thành thì không bao giờ thay đổi. Điều này quá hy hữu.

Trong chú giải nói: *“Hựu hiển trì ngạn diệu thọ trang nghiêm chi tướng”*. “Chiên đàn” ở trước có nói qua. Người Trung quốc gọi là đàn hương. Hiện nay chiên đàn thật không còn nữa. Thời Đức Phật còn tại thế có, ngày xưa có. Chúng ta nhớ hình như trong kinh có ghi chép. Có một vị pháp sư Ấn độ mang đến loại hương này, không nhiều, số lượng rất ít. Sau khi đến Trung Quốc, ông làm lễ vật dâng cho hoàng đế, lễ vật dâng hoàng thượng, dù vật quý giá đến đâu, giống như hương chiên đàn này thì ít nhất phải một ký, chưa được một cân không thể dâng hoàng đế, nó không đủ. Số lượng không lớn như vậy, nên đã bị cự tuyệt. Vị pháp sư này nhặt một viên chiên đàn hương, đốt một viên hương chiên đàn này lên. Không ngờ hương thơm này có thể bay xa đến 40 dặm, trong vòng 40 dặm đều có thể ngửi được mùi hương này. Hoàng đế thật sự biết được sự hiếm quý này, nên bất luận nhiều hay ít đều chấp nhận. Khi ngửi được hương thơm chiên đàn này cũng có thể trị bệnh. Trị rất nhiều bệnh, đây là bảo hương.

“Kiết tường quả”, cũng là vật của Ấn Độ, Trung Quốc không có. *“Trạng tợ qua lâu, hoàng xích sắc. Kim dĩ thử phương chi thạch lựu nghĩ sung chi”*. Đại khái gần giống như trái lựu vậy, hình dáng gần giống như vậy, đây là quả kiết tường.

“Thạch lựu nhất hoa đa quả, cố dĩ thạch lựu nghĩ kiết tường quả. Kim kinh vân, trì lưu hoa thọ, giai dĩ vô lượng bảo hương hợp thành. Thị cố hoa quả hằng phương, hằng phương thị thường hương”.

Mùi hương của nó không bao giờ dứt, màu sắc của hoa không thay đổi, trái cây lại chín muồi. Không phải từ nhỏ lớn dần lên, nó là do biến hoá ra, chúng ta có thể tưởng tượng được. Trái này chúng ta hái xuống, quý vị xem trên cây lại mọc ra trái khác. Như vậy mới tuyệt diệu! Thiên biến vạn hoá. Hương thơm của hoa quả vô cùng tận, đẹp không sao nói được.

“*Quang minh chiếu diệu giả*”, ở trước chúng ta nói qua. “*Vô lượng quang viên, chiếu diệu vô cực. Khả kiến thử chư hoa thọ*”. Tức là cây cối và hoa lá xung quanh ao báu này. “*Kỳ thổ phân hương, phục phóng diệu quang dã*”. Những điều này thế giới chúng ta không có. Cây cối ở thế gian này đều là thân cỏ thân cây, còn cây cối ở đó là trên bảo. Ở trước có nói với chư vị, đều là bảy báu. Thất là tượng trưng cho sự viên mãn, tượng trưng cho vô lượng. Có thứ do một loại báu hợp thành, có thứ do hai loại báu hợp thành, cũng có chúng bảo hợp thành. Bảo có ánh sáng, nó tự nhiên phóng ra ánh sáng. Đặc biệt là thế giới Cực Lạc không có biến hoá, nên gọi là nhất chân pháp giới, nó là thật. Có biến hoá là giả.

Mười pháp giới không phải thật, vì nó có biến hoá, chẳng có điều gì không biến hoá. Thế giới tây phương Cực Lạc hoàn toàn là tự tánh sở hiện. Trong đó không có thức, nên nó không có biến hoá. Trong mười pháp giới có tâm, có thức, chân và vọng hoà hợp. Thế là tự tánh, là chân, tướng tùy theo tâm niệm người mà khởi biến hoá.

Người ở thế giới tây phương, tâm đều như trên đề kinh nói là thanh tịnh bình đẳng giác. Họ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Không có vọng tưởng, nên họ tỉnh giác, giác mà không mê. Không có phân biệt nên họ bình đẳng. Không có chấp trước vì thế họ được thanh tịnh. Thanh tịnh bình đẳng giác đều tương ưng. Ba loại phiền não lớn của chúng ta, kiến tư phiền não là nhiễm ô. Trần sa phiền não là phân biệt. Vô minh phiền não là không giác. Cho nên đoạn tận được vô minh phiền não là giác mà không mê. Đoạn tận trần sa phiền não thì tâm bình đẳng hiện tiền. Đoạn trừ kiến tư phiền não thì tâm thanh tịnh hiển lộ. Đây là chân tâm, là thanh tịnh bình đẳng giác. Đạo lý của nó là như vậy.

Bốn nguyện của Phật Di Đà và công đức năm kiếp tu hành đã thành tựu nên như thế. Chúng ta vãng sanh được Phật lực gia trì, nên tự tánh chúng ta với tự tánh Phật A Di Đà là một không phải hai. Cho nên có thể đem công đức bốn nguyện của Phật Di Đà, biến thành bốn nguyện công đức của mình, nhiếp thọ của người khác thành của mình. Chúng ta thật sự đạt được lợi ích.

Không những ở thế giới Cực Lạc, mà ở đây cũng được. Không thể đạt được viên mãn, thì cũng đạt được ít phần. Chỉ cần chúng ta thực hành thì đều có thể làm được. Tin thật, nguyện thiết, một lòng chuyên niệm thì có thể hưởng được lợi ích. Ở sau giải thích về “*tu điều*”. Tu có nghĩa là dài, cành của cây này dài. “*Giao giả, tương tiếp, phú giả, thụ cái*”. Giống như cây dương liễu. Cành của cây dương liễu rất dài. Cành dương liễu cũng thường mọc ở bên ao, che phủ xuống mặt ao. “*Ngạn trác bảo lâm, chi trường diệp mậu*”. Cây này rất đẹp. “*Lãng không tương tiếp*”, cây rất to lớn. Vô cùng tươi tốt, phủ xuống che lấy mặt ao. “*Như thị lâm thọ xuất chủng chủng diệu hương. Kỳ hương thù thắng, phi thế gian sở hữu. Cố vân thế vô năng dụ*”. Không cách nào có thể ví dụ, vì nó quá tốt. Mùi hương này cũng giống như nước tám công đức

vậy, có thể trường dưỡng thiện căn, cũng có thể hoá giải trăm bệnh. Người ở thế giới này mạnh khoẻ trường thọ, xưa nay chưa từng nghe nói bị bệnh, không có đoản mệnh, không có. Mỗi người đều là vô lượng thọ.

Chúng ta chỉ thấy vắng sanh, chứ không nghe nói thế giới Cực Lạc có tử vong, không có. Chẳng những con người không có, mà cây cỏ hoa lá cũng không có. Nên gọi là nhất chân pháp giới. Đến khi nào không có? Đến khi đoạn tận hết tập khí vô thi vô minh, liền chứng được quả vị diệu giác. Cảnh giới chúng ta được nâng cao, cao đến thường tịch quang, như vậy thì cõi thật báo cũng không còn. Cho nên cõi thật báo phù hợp với những điều trong Kinh Kim Cang Bát Nhã nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng,” cõi thật báo cũng không phải là thật. Trở về cõi thường tịch quang, như vậy chúng ta sẽ biết được cõi thật báo từ đâu mà có? Từ tập khí vô thi vô minh mà có. Vô minh đã đoạn, nhưng tập khí vẫn còn, tập khí không còn, thì hiện tượng này cũng biến mất. Nhưng tập khí và khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước không giống nhau. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều là tình chấp, là vô thường, là thức biến. Nó có thể biến. Tuy tập khí vô thi vô minh vẫn còn, nhưng nó sẽ không biến. Nên chúng ta thấy cõi thật báo ở thế giới Cực Lạc là vĩnh hằng, thường trú, bất diệt, ở đây gọi là bất sanh bất diệt. Điem thù thắng nhất của nó không phải là cõi thật báo, mà là cõi phàm thánh đồng cư. Cõi phàm thánh đồng cư cũng là bất biến. Đây là điều thật hiếm có. Chư vị cổ đức giải thích vì sao cõi phàm thánh đồng cư cũng không thay đổi? Đó là oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà thành tựu nên, chứ không phải do nghiệp lực chúng sanh thành tựu được. Nên nghiệp lực chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay ở trong mười phương thế giới, tuyệt đối không phải chỉ có ở cõi Ta Bà.

Kiếp trước của mỗi chúng ta, có khi ở trên địa cầu này, có khi ở các tinh cầu khác. Các tinh cầu khác đến đâu thai ở địa cầu này. Rời thân thể này, thì không gian hoạt động của linh hồn rất rộng lớn, nó không bị câu thúc, nó không có hiện tượng vật chất nên không bị câu thúc. Tốc độ nhanh đến nỗi chúng ta không sao tưởng tượng được. Nên chúng ta có duyên, có duyên với mười phương thế giới, mười phương thế giới đều là không gian hoạt động thác sanh của chúng ta. Sau khi lạc mất tự tánh, không có gì là không tạo nghiệp. Nên chúng sanh trong mười pháp giới, trong mười phương thế giới vắng sanh đến thế giới Cực Lạc, toàn là đời nghiệp vắng sanh. Nhưng những tập khí nghiệp này ở thế giới Cực Lạc không khởi tác dụng, tham sân si cũng không sanh khởi được.

Tham sân si từ đâu mà có? Từ vật chất, thường gọi là trần bảo, nó rất hiếm nên biến thành vô cùng quý báu. Nếu nó có quá nhiều, quá nhiều thì mọi người sẽ không cần nữa. Thế gian chúng ta mọi người đều thích vàng ròng, nghĩ mọi cách để cất giữ. Còn ở thế giới Cực Lạc lấy vàng ròng để lót đường. Như vậy còn cần nó chăng? Không cần. Tự nhiên không cần chúng. Còn chúng ta đây một hạt trần bảo, một viên bảo thạch, đem nó luyện thành nhẫn, làm thành những đồ trang sức, cảm thấy rất quý

giá. Còn ở đó dùng để làm gì? Làm vật liệu xây dựng, giống như gạch ngói vậy. Nên khi đến đó tự nhiên tâm tham này được đoạn tận.

Chúng ta ngày ngày đều lo miếng ăn chỗ ở, nhưng đến đó không cần phải lo gì hết, khi ta cần nó liền biến hiện ra, không cần thì nó liền mất đi, không cần thu dọn. Muốn mang y phục, áo quần đã mặc trên thân, không muốn nó liền biến mất, cũng không cần cất dọn. Trong mỗi gia đình đều rất sạch sẽ, không có bất cứ thứ gì, nhưng khi có khách đến, mỗi người đều có bảo tọa. Đó đều là do biến hoá làm ra. Khi khách đi, những thứ đó tự nhiên không còn. Thật là không nhiễm chút bụi trần. Đúng là lý tưởng của chúng ta. So với lý tưởng, chúng ta còn chưa nghĩ đến, những thứ chúng ta không thể tưởng tượng, ở thế giới Cực Lạc đều thấy được, đều hưởng thụ được. Như vậy chúng ta mới nghĩ, cuộc sống ở thế gian này quá đau khổ. Nên ở đó mới gọi là thế giới Cực Lạc!

Chúng ta muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui, trước nhất chính bản thân mình phải được lìa khổ được vui. Muốn làm được điều đó thì chỉ có vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Ở đây chỉ là lý tưởng, không thể hiện thực được. Đến thế giới Cực Lạc mới thật là khổ đạt được vui. Nếu thấu suốt minh bạch, chỉ hận mình không thể đi ngay bây giờ! Sống ở thế gian này thêm một ngày thì chịu tội thêm một ngày. Sớm một ngày đến thế giới Cực Lạc thì sớm một ngày hưởng phước. Đây là chân tướng sự thật. Như vậy còn lưu luyến thế giới này chăng? Không lưu luyến. Thế gian này còn rất nhiều thân bằng quyến thuộc, tôi muốn giúp họ, được! Đến thế giới Cực Lạc sau đó trở lại giúp họ. Đây là thật, có thể trở lại.

Người thế gian này, bất luận đầu thai đến thế giới nào, con đường nào. Chúng ta ở thế giới Cực Lạc đều thấy hết, đều quen biết. Lúc này mới có năng lực giúp họ. Nên thật sự thấu hiểu bộ kinh này, thì đúng là không thể không đến đó.

Ở dưới nói *“Tùy phong tán phước, tùy đức phong nhi tán bá kỳ hương phước. Duyên thủy lưu phân, thuận kỳ thủy nhi lưu tổng kỳ phân phương. Thử nữ đệ tứ thập tam bảo hương phổ huân nguyện chi sở nhiếp”*.

Cũng là bảo hương phổ huân nguyện thành tựu. Nên 48 nguyện trên thực tế chính là miêu tả y chánh trang nghiêm của thế giới tây phương Cực Lạc. Đức Thế Tôn giảng bộ kinh này là để giới thiệu cho chúng ta, trên thực tế chính là giải thích 48 nguyện. 48 nguyện là tự thân Phật A Di Đà nói. Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới.

“Hựu phục trì sức thất bảo địa bố kim sa”. Địa ở đây là nói đến đáy ao. *“Uu bát la hoa, bát đàm ma hoa, câu mâu đầu hoa, phân đà lợi hoa, tạp sắc quang mạn, di phú thủy thượng”*. Đây là tả sự trang nghiêm trong ao bảy báu. Trong ao toàn là hoa sen. Trong kinh chỉ đưa ra bốn ví dụ, tức trong Kinh Di Đà nói *“thanh sắc thanh*

quang”. Hoa sen màu xanh, hoa sen màu vàng, hoa sen màu đỏ, hoa sen màu trắng. Đức Phật đưa ra bốn loại này, trên thực tế thì vô lượng tạp sắc_Vô lượng màu sắc. Bốn loại này là bốn màu gốc, khi trộn lẫn hoà hợp lại biến thành vô lượng màu sắc.

Điều này khoa học chỉ biết được ba loại màu sắc gốc, là đỏ, xanh và vàng, màu trắng là do ba loại này trộn lẫn phối hợp mà ra. Ba màu gốc. Đây là trong kinh nói về khoa học. Nó tượng trưng cho vô lượng màu sắc khác. Ngũ vị chua, ngọt, đắng, cay, mặn tượng trưng cho vô lượng mùi vị. Nó đều là hỗn hợp.

“Hựu hiển trì trung trang nghiêm chi tướng. Trì sức thất bảo giả, Ngô Dịch viết, giai phục hữu tự nhiên lưu tuyến dục trì, giai dữ tự nhiên thất bảo câu sanh”. Ý của kinh văn rất rõ ràng. Nước chảy trong ao. Trong Ngô Dịch đặc biệt là có ao tắm, giống như ngày nay chúng ta gọi là hồ bơi vậy. Là để chúng ta dùng. *“Giai dữ tự nhiên thất bảo câu sanh”*. Ở đây nói rõ ràng, những thứ này không cần thiết kể, không cần kiến tạo, cũng không cần vật tư để kiến trúc. Chúng ta cần là nó hiện tiền, ao tắm này sẽ hiện tiền, toàn là đồ trân bảo.

Thất tượng trưng cho sự viên mãn. Chúng ta muốn điều gì, nó liền hiện thứ đó. Tất cả đều tùy theo tâm nguyện của mình. Như Đức Phật thường nói, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Đến thế giới Cực Lạc, những thứ này điều thành hiện thực. Tùy theo tâm tướng của mình, không phải tùy người khác, chúng ta muốn, thì tất cả pháp đều tùy theo tâm mình muốn mà sanh ra. Như vậy thì còn tham muốn gì? Tâm tham không có, sân nhuế không có. Tham mà không được mới nổi nóng, mới sân nhuế. Còn ở đây nghĩ đến là có, làm gì có cơ hội để sân giận.

Ở thế giới đó bất luận là thấy sắc hay thấy ánh sáng, hoặc là ngửi mùi hương. Tất cả đều trường dưỡng thiện căn, khai mở trí huệ, không còn ngu si. Nên đến thế giới Cực Lạc, Phật Di Đà không quan tâm đến tham sân si, tự quý vị sẽ đoạn tận, tự nhiên đoạn tận. Giới định huệ tự nhiên cũng hiện tiền. Nên đạo tràng tu hành không nơi nào có thể sánh được sự viên mãn của thế giới Cực Lạc. Tâm người tu hành chúng ta rất tốt, nhưng tìm không ra được đạo tràng lý tưởng, nên tham sân si cũng không đoạn được, tập khí phiền não không thay đổi được. Nhưng khi đến thế giới Cực Lạc, không ai quan tâm đến điều đó, mà tự nhiên cũng không còn. Tất cả tập khí phiền não đều đoạn tận, giới định huệ cũng tự nhiên tăng trưởng. Lục căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài đều làm tăng trưởng trí huệ, sanh khởi thiện căn.

“Trì bố kim sa”. Địa là chỉ cho đáy ao. *“Hán Dịch viết, hữu thuần bạch kim trì giả, kỳ để sa giai hoàng kim dã. Trung hữu thuần hoàng kim trì giả, kỳ thủy để sa giai bạch ngân dã. Trung phục hữu nhị bảo cộng tác nhất trì giả, kỳ thủy để sa giai kim ngân dã. Nãi chí trung phục hữu thất bảo cộng tác nhất trì giả, kỳ trì để sa giai kim, ngân, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não dã”*.

Ở đây đưa ra ví dụ, trên thực tế thì thế giới Cực Lạc trần bảo này rất nhiều. Thế gian chúng ta không có, nên Đức Phật không đưa ra. Đưa ra, nói ra chúng ta cũng không hiểu, vì không có ấn tượng. Những ví dụ đưa ra đều là thế giới chúng ta có, khiến chúng ta có thể lãnh hội được một ít. Những thứ không có sẽ không nói. Đợi khi đến thế giới Cực Lạc, chúng ta sẽ hoàn toàn thấu triệt.

Tình trạng chân thật ở thế giới tây phương Cực Lạc, thù thắng hơn rất nhiều so với những gì Đức Thế Tôn giới thiệu ở đây. Chư Phật Như Lai tán thán thế giới Cực Lạc chưa đến một phần vạn. Điều này chúng ta nhất định phải hiểu. Nên đến thế giới Cực Lạc mới biết cảm ân Phật, mới thật sự nghĩ đến báo ân Phật. Con người bây giờ thì sao? Họ không biết ân đức, không có ý niệm báo ân, không có khái niệm này. Vừa đến thế giới Cực Lạc mới hiểu ra điều này, không phải ân đức của Phật, thì làm gì có môi trường tu học tốt như vậy? Trong môi trường này, bảo đảm trong một đời nhất định thành vô thượng đạo. Chúng được quả Phật cứu cánh viên mãn.

“*Hạ minh*”, đoạn kinh văn bên dưới nói. “*Trì hoa hữu tứ chủng diệu liên. Hội Sở viết, ưu bát la*”. Ưu bát la là tiếng phạn, dịch thành chữ Hán là liên hoa xanh. Bát đàm hoa, ở đây gọi hoa sen đỏ. Hoa này thế gian chúng ta có. Câu mâu đầu gọi là hoa sen vàng, phân đà lợi là hoa sen trắng. “*Tiểu bốn sở vị tứ sắc hoa dã*”. Tiểu bốn Kinh A Di Đà do ngài Cưu Ma La Thập dịch nói thanh sắc thanh quang, xích sắc xích quang, hoàng sắc hoàng quang, bạch sắc bạch quang. Bốn màu này hỗn hợp, hoa sen trong ao này đẹp biết bao, vô lượng sắc hoa. Những hoa này đại khái ở thế giới Cực Lạc, chỉ có hoa trong ao báu này có biến hoá, còn ngoài ra đều không thấy.

Hoa này không phải người ở thế giới Cực Lạc trồng, không phải. Vậy nó từ đâu mà có? Người niệm Phật trong mười phương thế giới, có người niệm Phật muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc, thì trong ao báu mọc lên một đoá hoa. Trên hoa này có tên của người đó, tương lai vãng sanh đức Phật liền cầm hoa này đến tiếp dẫn. Màu sắc, ánh sáng của hoa, lớn hay nhỏ đều tùy theo công phu niệm Phật của người này. Nên hoa này có lớn có nhỏ không giống nhau. Có hoa rất đẹp, có hoa mọc lên rồi dần dần khô héo. Đó là vì sao? Vì người đó đã thoái tâm.

Niệm Phật mấy năm nay không niệm nữa, nay muốn tu pháp môn khác. Nên hoa này khô héo đi. Họ không muốn đến thế giới Cực Lạc, nên hoa này cũng không còn. Chỉ có điều này có biến hoá, ngoài ra đều không thấy có sự biến hoá.

Chúng ta phát tâm niệm Phật cầu sanh tịnh độ, trong ao báu liền có hoa mọc lên. Khi nào hoa nở? Ngày chúng ta vãng sanh thì hoa nở. Đức Phật cầm đoá hoa này đến tiếp dẫn. Nên hoa này là công đức niệm Phật chúng ta thành tựu được. Tâm chúng ta phải thanh tịnh, phải thiện lương, thì ánh sáng và sắc hoa mới đẹp. Không nên hoài nghi, không thể tạp niệm, hoài nghi tạp niệm thì hoa này liền bị phá hoại. Do đó

chúng ta thật sự lãnh hội được những gì trong kinh điển dạy, phát bồ đề tâm một lòng niệm Phật. Tâm bồ đề là chân tâm.

Mười mấy năm nay, cũng khoảng hơn hai mươi năm, khi tôi ở Mỹ đã đề xuất ra, nói với mọi người về tâm bồ đề, tôi dùng đề kinh Vô Lượng Thọ. Thể của tâm bồ đề là chân thành, tâm chân thành là thể của bồ đề tâm. Chúng ta cần phải dùng chân tâm, dùng thành ý để xử sự đối nhân tiếp vật. Không nên sợ người khác lừa gạt mình, người khác giả dối với mình, cứ dùng thành tâm đối với họ. Vì sao vậy? Tôi muốn đến thế giới Cực Lạc. Người khác giả dối với tôi, tôi cũng giả dối để đối phó họ, như vậy thì không thể đến thế giới Cực Lạc được. Nếu giả dối thì sao? Thì lẫn lộn trong luân hồi lục đạo. Đừng làm, không nên làm những điều này! Đừng sợ người khác lừa gạt, đừng sợ thiệt thòi, cũng đừng sợ mắc mưu người khác, không sợ gì cả, chỉ nên dùng chân tâm đối đãi với người, dùng tâm chân thành đối đãi với người. Tâm chân thành đối với chính mình, đây là tự thọ dụng, đối với người khác là tha thọ dụng. Tâm bồ đề có thể có dụng. Đối với mình, thanh tịnh bình đẳng giác đối với mình. Điều này trong kinh điển gọi là thâm tâm. Thâm tâm là thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình. Đối với người thì đại từ đại bi. Nên tôi dùng chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Đây chính là tâm bồ đề.

Trong cuộc sống hằng ngày, khởi tâm động niệm phải dùng tâm này chăng? Nếu là tâm này, thì thật sự ta đang trú trên tâm bồ đề, đúng là đang phát tâm bồ đề. Niệm trong thời khoá không tính. Tụng xong thời kinh là quên ngay, đây là tâm hư nguy đối với người, như vậy là sai! Trong khoá tụng không có hiệu quả, chẳng những không hiệu quả, quý vị thử suy nghĩ kỹ xem đây có phải là dối Phật chăng? Tụng kinh sáng gạt ngai một lần, tụng kinh tối lại gạt ngai lần nữa. Quý vị thử nghĩ, tội mình nặng bao nhiêu! Sao lại có thể gạt Phật? Phật không ở trước mặt, chúng ta cúng chỉ là bài vị, cúng chỉ là tượng Phật, nên chúng ta lừa gạt ngai. Tâm như vật thật quá bất thiện. Nên nhất định phải đem tâm bồ đề thực hiện trong cuộc sống hằng ngày.

Bây giờ tôi khuyên chư vị đồng học, đem tâm đối thành Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Khi tôi dùng thanh tịnh bình đẳng giác để đối nhân tiếp vật, đây chính là tâm Phật A Di Đà, không khác gì Phật A Di Đà. Phật A Di Đà đích thực là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Tôi cũng dùng tâm này, bao gồm người ác ý huỷ báng tôi, sỉ nhục tôi, hãm hại tôi, tôi đều dùng tâm này đối với họ. Như vậy là đúng, chúng ta không có chút sai lầm nào. Chúng ta đều biết dùng tâm luân hồi thì tạo nghiệp luân hồi, như vậy cần phải chịu khổ. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, mỗi niệm ta không quên người có duyên. Thiện duyên là có duyên, ác duyên cũng là có duyên, bất luận thiện hay ác đều là người có duyên. Người có duyên sẽ có cảm ứng đạo giao với chúng ta. Họ gặp khó khăn và có nhu cầu giúp đỡ, ta đều biết hết. Họ có cảm ta liền có ứng, như vậy là đúng!

“*Hữu Tiên Chủ viết*”. Tiên Chủ về kinh Vô Lượng Thọ của cư sĩ Đinh Phước Bảo. “*Tây phương chi liên, hữu thanh hoàng xích bạch tứ chủng. Hữu tùy vị phu, khai, lạc chi tam thời nhi dị danh*”.

Thứ nhất là hoa chưa khai, người niệm Phật chưa vãng sanh. Nụ hoa sen chưa nở. Thứ hai là hoa nở. Hoa nở chính là người vãng sanh, hoa nở thấy Phật. Thứ ba là hoa tàn. Hình như không có khi nào rụng, hoa không có khi nào rụng. Quý vị ở trong hoa sen, cũng trú trong hoa sen, cung điện lầu quán của chúng ta cũng trong hoa sen. Như vậy hoa sen làm sao tàn được? Không phải tàn, mà nó bay theo gió vào không trung. Chúng ta muốn đến đâu, thì hoa sen liền bay đến đó. Muốn ở trên mặt đất thì hoa sen liền đậu xuống mặt đất. Muốn ở trong ao bầy bấu thì hoa sen ở trong hồ. Muốn ở không trung, thì hoa sen ở trên không trung. Đồng nghĩa với hoa sen là chỗ ở phòng nhà của chúng ta, nó tượng trưng cho sự không nhiễm chút bụi trần nào. Hoa sen mọc lên từ bùn mà không nhiễm mùi bùn. Bùn tượng trưng cho lục đạo. Trên mặt bùn là dòng nước trong xanh. Nước trong xanh này tượng trưng tứ thánh pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Hoa nở trên mặt nước là nhất chân pháp giới. Nên bùn và nước là tượng trưng cho việc đã vượt trên mười pháp giới. Chúng ta thường nghĩ đến hoa sen, chẳng những lục đạo không nhiễm ô, không tiêm nhiễm, mà tứ thánh pháp giới cũng không ô nhiễm. Tứ thánh là tịnh độ, lục đạo là uế độ. Tịnh hay uế đều không nhiễm, chính là vào nhất chân pháp giới. Tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới là tịnh độ, lục đạo phàm phu là uế độ. Tứ thánh hay phàm phu lục đạo đều bất nhiễm. Đây là thật sự vượt ra ngoài mười pháp giới.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 366